

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện thu – chi NSNN năm 2023 và Kế hoạch thu - chi NSNN năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Krông Pa.

Thực hiện Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện khóa XII, kỳ họp thứ Tám về việc đề nghị phân bổ dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2023. UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2023 và kế hoạch dự toán ngân sách năm 2024 trước kỳ họp thứ mười ba, HĐND huyện khóa XII như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023:

1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước:

1.1 Về thu ngân sách nhà nước năm 2023:

- Năm 2023, Tình giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện là 39.840 triệu đồng; dự toán được HĐND huyện thông qua là 46.079 triệu đồng (tăng thu 6.239 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao gồm: Thu tiền sử dụng đất là 5.000 triệu đồng, Thu thuế và phạt các loại là 1.239 triệu đồng)

- Dự ước cả năm Thu NSNN trên địa bàn đạt 49.427 triệu đồng, đạt 107% dự toán HĐND huyện giao (49.427 trđ/46.079 trđ) và đạt 124% dự toán Tỉnh giao (49.427 trđ/39.840 trđ), tăng 5,6% so với cùng kỳ (49.427 trđ/46.788 trđ). Một số khoản thu cụ thể như sau:

a/ Các khoản thu do ngành thuế quản lý thu: Ước thực hiện cả năm là 44.647 triệu đồng đạt 108,3% dự toán HĐND Huyện giao (44.647 trđ/41.220 trđ) và đạt 124,4 % dự toán Tỉnh giao (44.647 trđ/35.900 trđ). Tăng 10,8% so với cùng kỳ năm trước (44.647 trđ/40.266 trđ). Nguyên nhân thu đạt dự toán tỉnh và HĐND huyện giao là do ngay từ đầu năm UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài chính – KH phối hợp Chi cục thuế và UBND các xã, thị trấn đã bám sát vào dự toán được giao, triển khai các biện pháp thu, thu đúng, thu đủ trên tất cả các nguồn thu, đồng thời thành lập tổ giải quyết và hỗ trợ người dân chuyển mục đích quyền sử dụng đất. Chi cục thuế đã tổ chức truy thu được một số khoản nợ thuế của các năm trước trên 2,5 tỷ đồng. Đặc biệt thu tiền chuyển quyền sử dụng đất năm 2023 đạt: 18.000 triệu đồng, vượt 9,1% dự toán được HĐND huyện giao và vượt 56,5% dự toán Tỉnh giao. Kết quả tổng thu ngân sách trên địa bàn tuy đạt kế hoạch đề ra nhưng số thu trên địa bàn một số xã không đạt dẫn đến hụt thu cân đối của một số xã (Iar Sơm, Chư gu).

b/ Các khoản thu biện pháp tài chính: Ước cả năm là 4.780 triệu đồng , đạt 98,4% dự toán HĐND huyện giao (4.780 trđ/4.859 trđ) và đạt 121,3% dự toán tỉnh giao (4.780 trđ/3.940 trđ), giảm 26,7% so với cùng kỳ năm trước (4.780 trđ/6.522 trđ). Nguyên nhân là do các khoản thu qua công tác thanh tra, thu thanh lý tài sản, thu tiền cho thuê quỹ đất 5% phát sinh giảm nhiều hơn những năm trước.

1.2. Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách năm 2023 của các xã, thị trấn:

Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã, thị trấn (*không kể thu trợ cấp, kết dư, chuyển nguồn*) so với dự toán Huyện giao đạt (108%) cụ thể như sau: Uar (103%), Mláh (341%), IaDréh (161%) IarSai (153%), Phú cần (154%), ChuĐrăng (137%), Phú túc (89%), IarSuom (108%), Chur ngọc (107%), Chur gu (97%), IarMok (143%), Đất bằng (123%), Krông năng (139%), ChurCăm (167%).

Một số xã thu không đạt là do nguồn thu tiền sử dụng đất phát sinh ít hơn kế hoạch giao (Phú Túc), nguồn thu thuế GTGT và thu nhập cá nhân từ hoạt động xây dựng của các nhóm thợ phát trong năm 2022 không thu được, bên cạnh đó là thu phí lệ phí và thu lệ phí trước bạ đất không đạt nên dẫn đến tổng thu ngân sách không đạt chỉ tiêu huyện giao.

2. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước:

2.1. Về chi ngân sách năm 2023:

Ước thực hiện năm 2023 đạt 688.788 triệu đồng (139,4%) kế hoạch tỉnh giao và đạt 137,8% so với Nghị quyết HĐND . Tổng chi ngân sách đạt cao so với dự toán năm 2023 là do chi chuyển nguồn ngân sách và chi kết dư, tăng thu ngân sách năm 2022 trên 63.414 triệu đồng, ngoài ra tỉnh bổ sung một số khoản mục tiêu như: vốn chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông, vốn 3 chương trình mục tiêu quốc gia: 123.468 triệu đồng.

a/ Chi đầu tư xây dựng cơ bản (*Không bao gồm vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, vốn 2 chương trình mục tiêu quốc gia*): Ước thực hiện cả năm 72.223 triệu đồng đạt 139,5% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao. Nguyên nhân tăng là do bổ sung nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện và Ngân sách tỉnh bổ sung vốn thực hiện chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông: 8.740 triệu đồng.

b/ Chi 3 chương trình mục tiêu quốc gia: Ước cả năm đạt 100.000 triệu đồng/134.307 triệu đồng, trong đó : Nguồn vốn đầu tư công là: 39.000 triệu đồng/41.157 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 61.000 triệu đồng/ 92.150 triệu đồng. Nguyên nhân giải ngân không đạt chỉ tiêu tỉnh bổ sung là do: Một số chính sách chưa được cấp có thẩm quyền hướng dẫn cụ thể nên chưa triển khai được nên việc lập các thủ tục triển khai còn gặp nhiều khó khăn. Chuyển nguồn sang năm 2024: 34.050 triệu đồng, lý do: Một số dự án, tiểu dự án chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể nên không thể giải ngân trong năm 2023.

c/ Chi thường xuyên: Ước cả năm là đạt 476.137 triệu đồng, đạt 108,84% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (476.137 trđ/437.461 trđ). Nguyên nhân chi vượt dự toán đầu năm là do năm 2023 thực hiện Nghị định 24/2024/NĐ-CP về tăng mức

lương cơ sở từ 1.400.000đ lên 1.800.000 đ, tổng kinh phí tăng lương của cả huyện là gần 28.000 triệu đồng

Năm 2023, tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ tiền lương và các khoản có tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương. Tổng số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2023 là 11.174 triệu đồng. Năm 2023 là năm thứ 2 thực hiện thời kỳ ổn định ngân sách mới và thực hiện Luật ngân sách năm 2015 nên việc quản lý và điều hành ngân sách được thực hiện theo đúng quy định, cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ chi sự nghiệp và chi hoạt động quản lý nhà nước và các chế độ chính sách mới theo quy định hiện hành.

d/ Chi dự phòng ngân sách: Tình hình sử dụng nguồn dự phòng trong năm của huyện là: 6.378 triệu đồng, trong đó chủ yếu là chi đối ứng 3 chương trình mục tiêu: 3.608 triệu đồng và chi phòng chống thiên tai, phòng chống dịch bệnh dịch, chi cho công tác an ninh quốc phòng và một số nhiệm vụ cấp bách chưa được tính trong dự toán đầu năm. Cơ bản nguồn dự phòng ngân sách được thực hiện đúng Luật ngân sách Nhà nước năm 2015.

2.2. Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2023 của các xã, TT

Ước thực hiện chi ngân sách của cấp xã năm 2023 là 163.960 triệu đồng, đạt 197,8% so với kế hoạch huyện giao (163.960 triệu đồng/82.878 triệu đồng). Đảm bảo chi các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước. Trong đó chi cho đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông là: 20.690 triệu đồng (Nhà nước và nhân dân cùng làm) từ nguồn vốn kiên cố hóa hạ tầng giao thông, chi từ 3 chương trình mục tiêu quốc gia là 56.432 triệu đồng. Chi chuyển nguồn sang năm 2024: 32.794 triệu đồng, lý do: Còn một số dự án, tiểu dự án của 3 chương trình mục tiêu chưa thể giải ngân trong năm 2023, do vướng về chính sách và văn bản hướng dẫn của một số cơ quan có thẩm quyền chưa có sự thống nhất nên chưa thể triển khai thực hiện.

(Chi tiết có các biểu kèm theo)

3. Đánh giá chung:

3.1. Về thu ngân sách:

Năm 2023, Tình hình kinh tế diễn biến phức tạp, giá nhiên liệu tăng hàng tuần, dẫn đến giá vật liệu đầu vào cho sản xuất tăng như: Vật liệu xây dựng, phân bón, ...số hộ kinh doanh trên địa bàn huyện tạm dừng hoạt động tăng so với năm 2022. Nhưng bên cạnh đó một số mặt hàng nông sản chủ lực trên địa bàn được giá như thuốc lá lá, sắn, mía, dưa hấu,... đã tạo điều kiện cho thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện. Sự thay đổi của một số chính sách thuế như: Nghị định số 52/2021/NĐ-CP gia hạn nộp thuế, Nghị quyết số 1148/NQ-UBTVQH14, giảm thuế Bảo vệ môi trường, Nghị quyết số 68/NĐ-CP hỗ trợ người lao động, hộ KD, Nghị định 92/2021/NĐ-CP, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19; Nghị quyết 101/NQ-UBTVQH15... Với sự chỉ đạo sâu sát thường xuyên của Huyện ủy, Ủy ban, cùng với sự quyết tâm cao của cơ quan thuế và ban ngành của huyện, sự nỗ lực của chính quyền cấp xã đã triển khai nhiều biện pháp trong công tác thu ngân sách nên kết quả thu ngân sách trên địa bàn năm 2023 đạt 107 % KH HĐND giao.

3.2. Về chi ngân sách:

Nhìn chung công tác quản lý, điều hành chi tiêu ngân sách thực hiện đúng quy định. Trên cơ sở dự toán UBND tỉnh giao, căn cứ vào các nhiệm vụ chi năm 2023. UBND huyện đã kịp thời phân bổ dự toán và tổ chức quản lý, điều hành chi đúng dự toán, tiết kiệm và hiệu quả, đảm bảo các nhu cầu chi về đầu tư phát triển, thực hiện cải cách tiền lương, các khoản phụ cấp, chế độ chính sách của nhà nước và các khoản chi đột xuất như hỗ trợ khắc phục thiên tai, bảo đảm an ninh quốc phòng. Đảm bảo kinh phí diễn tập phòng thủ “PT 2023” cấp xã và đảm bảo kinh phí đối ứng cho các chương trình mục tiêu quốc gia.

Trong công tác quản lý, sử dụng và điều hành dự toán chi ngân sách năm 2022 cũng có khó khăn nhất định về chế độ thực hiện Nghị quyết 136/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết 285/NQ – HĐND của tỉnh. Một số chế độ của học sinh chưa được trung ương phân bổ kịp thời dẫn đến việc còn phải nợ chế độ của học sinh vùng đặc biệt khó khăn theo quy định. Nguồn vốn 3 chương trình mục tiêu chưa được một số Bộ, Sở hướng dẫn cụ thể cho từng dự án dẫn đến việc các đơn vị được phân bổ vốn còn lúng túng trong công tác lập kế hoạch và triển khai thực hiện giải ngân vốn.

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NĂM 2024

Năm 2024 là năm thứ 3 thực hiện thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định 30/QĐ – TTg và Nghị quyết của HĐND tỉnh. Trên cơ sở thảo luận dự toán ngân sách năm 2024 với Cục Thuế tỉnh và Sở Tài chính. UBND huyện xây dựng dự toán cụ thể như sau:

1. Về dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2024

Năm 2024, dự báo các chế độ chính sách mới về thuế và phí sẽ tiếp tục thay đổi để phù hợp theo Luật ngân sách mới và các chính sách giãn, giảm thuế. Tuy kết quả thu ngân sách trên địa bàn huyện năm 2023 đạt 124% so với kế hoạch tỉnh giao. Tỉnh giao thu năm 2024 cho huyện là: 40.680 triệu đồng, Tăng 2,1% so với dự toán giao năm 2023. Trên cơ sở đó UBND huyện xây dựng dự kiến dự toán thu tăng 15% so với dự toán tỉnh giao, số thu trên địa bàn Huyện là: 46.789 triệu đồng, tăng so với số tỉnh giao là 6.109 triệu đồng

2. Tổng thu ngân sách Nhà nước:	625.534 triệu đồng
Trong đó cân đối để chi ngân sách:	619.924 triệu đồng
+Thu trên địa bàn:	47.930 triệu đồng
<i>Trong đó: Tăng thu (dự kiến)</i>	7.250 triệu đồng
<i>Điều tiết chi cân đối</i>	42.320 triệu đồng
+ Thu điều tiết cấp trên (dự kiến) là :	576.348 triệu đồng
<i>Trong đó: Thu bổ sung cân đối:</i>	457.874 triệu đồng
<i>Thu bổ sung thực hiện CCTL:</i>	35.331 triệu đồng
<i>Thu bổ sung có mục tiêu :</i>	83.143 triệu đồng
+ Thu chuyển nguồn CCTL:	1.256 triệu đồng

3. Xây dựng dự toán chi:

Trên cơ sở định mức phân bổ ngân sách thời kỳ ổn định 2022-2025 của tỉnh. UBND huyện xây dựng dự toán chi đảm bảo tính đủ các nhiệm vụ chi của cấp huyện, cấp xã. Điều chỉnh lại một số nhiệm vụ chi cho phù hợp với tình hình thực tế, bố trí đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trên địa bàn huyện. Cụ thể như sau

Tổng dự toán chi dự kiến là :	619.924 triệu đồng
+ Chi đầu tư phát triển:	52.361 triệu đồng
Trong đó: Tỉnh phân cấp:	26.411 triệu đồng
Thu tiền chuyển quyền SD Đất:	16.200 triệu đồng
Nguồn chính trang đô thị, tiết kiệm chi:	9.750 triệu đồng
+ Chi thường xuyên:	474.293 triệu đồng
+ Chi tạo nguồn CCTL:	230 triệu đồng
+ Chi dự phòng:	9.897 triệu đồng
+ Chi 3 chương trình MTQG:	69.463 triệu đồng
+ Chi thực hiện CT mục tiêu, nhiệm vụ:	13.680 triệu đồng

4. Một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2024

Để hoàn thành nhiệm vụ tài chính ngân sách địa phương năm 2024, UBND huyện sẽ giao dự toán trước ngày 31/12/2023 và yêu cầu tập trung một số giải pháp như sau:

- Tập trung chỉ đạo cơ quan thuế, tài chính phối hợp cùng với các cơ quan ban ngành của huyện, các xã thị trấn rà soát các nguồn thu ngân sách trên địa bàn, không bỏ sót nguồn thu phát sinh, khai thác tối đa các nguồn thu, bảo đảm hoàn thành vượt dự toán năm 2024.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chống thất thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận thuế, truy thu nợ đọng thuế, nợ đọng ngân sách

- Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư phát triển trên địa bàn huyện .

- Tăng cường phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cho cấp xã thực hiện.

- Triển khai các nguồn sự nghiệp và đầu tư xây dựng cơ bản ngay từ đầu năm, đảm bảo dự toán và kế hoạch thực hiện phải được phê duyệt trong tháng 12/2023

- Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp; tăng cường đầu tư cho cơ sở hạ tầng, chính trang đô thị, thực hiện tốt các Nghị quyết chuyên đề, các Chỉ thị về phát triển kinh tế xã hội của Ban Thường vụ huyện ủy.

- Tiếp tục thực hiện khoán biên chế, tự chủ tài chính theo Nghị định 130/2005 và Nghị định 117/2013. Triển khai thực hiện Nghị định 16/2016/NĐ – CP về cơ chế hoạt động tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị định 60/2021/NĐ – CP quy định về cơ chế tự chủ với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật đầu tư Công, quản lý và mua sắm tài sản công. Khuyến khích đầu tư một số dự án theo hình thức xã hội hóa góp

phần giảm chi quản lý. Kiểm soát chặt chẽ và công khai giá cả dịch vụ công do nhà nước điều hành.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quyết toán. Chấp hành và khắc phục kịp thời các sai sót sau thanh tra, kiểm toán.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2023 kế hoạch xây dựng dự toán thu - chi ngân sách năm 2024. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo để HĐND huyện khóa XII, kỳ họp lần thứ mười ba theo dõi, giám sát.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện; VP;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH

Ksor Tin

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN CÁC XÃ, THỊ TRẤN ĐẾN 31/12/2023

(Kèm theo Báo cáo số 555/BC-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện)

Đvt: 1.000 đồng

Chỉ tiêu Đơn vị	Thuế TNCN			Thu tiền SD Đất			Thuế GTGT			Thuế TTDB			Lệ phí trước bạ đất			Lệ phí Môn bài		
	Huyện Giao	UTH đến 31/12	Đạt (%)	Huyện giao	UTH đến 31/12	Đạt (%)	Huyện giao	UTH đến 31/12	Đạt (%)	Huyện giao	UTH đến 31/12	Đạt (%)	Huyện giao	UTH đến 31/12	Đạt (%)	Huyện giao	UTH đến 31/12	Đạt (%)
TT Phú Túc	1.875.000	1.977.869	105%	12.640.000	10.558.248	84%	1.470.000	1.470.000	100%	50.000	50.000	100%	320.000	357.174	112%	165.000	187.150	113%
Xã IarSai	175.000	150.133	86%	100.000	364.400	364%	105.000	141.681	135%				30.000	22.286	74%	7.000	9.400	134%
Xã IarSuom	685.000	422.742	62%	850.000	1.383.328	163%	490.000	499.330	102%		6.017		120.000	72.289	60%	30.000	30.300	101%
Xã Chư gu	370.000	234.410	63%	300.000	465.391	155%	135.000	116.711	86%				80.000	52.039	65%	9.000	11.900	132%
Xã Đát Bằng	100.000	100.666	101%	30.000	32.138	107%	80.000	102.829	129%				15.000	13.568	90%	3.000	7.790	260%
Xã IaMláh	125.000	170.788	137%	80.000	925.515	1157%	65.000	111.904	172%				25.000	36.783	147%	5.000	7.100	142%
Xã ChưĐrăng	290.000	369.363	127%	230.000	301.593	131%	100.000	230.204	230%				60.000	65.920	110%	5.000	17.300	346%
Xã Phú Cản	380.000	492.280	130%	500.000	1.002.700	201%	310.000	403.284	130%				60.000	94.030	157%	10.000	16.900	169%
Xã Ia Dréh	110.000	137.843	125%	100.000	180.500	181%	105.000	202.025	192%				15.000	13.955	93%	5.000	12.900	258%
Xã IaRMọk	155.000	214.166	138%	50.000	65.700	131%	115.000	219.596	191%				25.000	29.694	119%	5.000	8.900	178%
Xã Chư Ngọc	200.000	175.462	88%	350.000	404.000	115%	100.000	100.000	100%				40.000	36.937	92%	5.000	6.700	134%
Xã Uar	255.000	348.709	137%	290.000	249.024	86%	110.000	130.000	118%				60.000	68.890	115%	9.000	13.700	152%
Xã Chư Rcăm	390.000	418.511	107%	950.000	2.067.465	218%	260.000	266.434	102%				70.000	108.049	154%	25.000	46.808	187%
Xã Kr.Năng	40.000	71.785	179%	30.000		0%	85.000	166.034	195%				0	1.376	0%	3.000	4.600	153%
Tổng cộng	5.150.000	5.284.726	103%	16.500.000	18.000.000	109%	3.530.000	4.160.033	118%	50.000	56.017	112%	920.000	972.990	106%	286.000	381.448	133%

Chỉ tiêu Đơn vị	Phí và Lệ phí			Thu khác và phạt			Thu phạt ATGT			Thu quỹ đất 5%			Tiền thuế mặt đất, mặt nước + PNN			Tổng thu		
	Huyện giao	UTH đến 31/12	Đạt (%)	Huyện giao	UTH đến 31/12	Đạt (%)	Huyện giao	UTH đến 31/12	Đạt (%)	Huyện giao	UTH đến 31/12	Đạt (%)	Huyện giao	UTH đến 31/12	Đạt (%)	Huyện giao	UTH đến 31/12	Tỷ lệ (%)
TT Phú Túc	180.000	121.147	67%	89.000	37.931	43%	70.000	80.000	114%				65.000	144.878	223%	16.924.000	14.984.397	89%
Xã IarSai	48.000	31.906	66%	25.000	32.600	130%	10.000	33.000	330%				15.000		0%	515.000	785.405	153%
Xã IarSuom	100.000	40.106	40%	65.000	49.710	76%	10.000	9.100	91%	45.000	50.000	111%		20.891	0%	2.395.000	2.583.814	108%
Xã Chư gu	71.000	55.354	78%	45.000	22.208	49%	10.000	26.000	260%	10.000	15.000	150%			0%	1.030.000	999.012	97%
Xã Đát Bằng	7.000	8.140	116%	25.000	24.797	99%	10.000	40.000	400%					1.799	0%	270.000	331.725	123%
Xã IaMláh	15.000	8.161	54%	30.000	31.585	105%	10.000	26.000	260%	30.000	15.000	50%	15.000	30.603	204%	400.000	1.363.440	341%
Xã ChưĐrăng	30.000	12.996	43%	25.000	38.729	155%	10.000	12.000	120%				25.000	13.842	55%	775.000	1.061.946	137%
Xã Phú Cản	45.000	22.495	50%	45.000	28.866	64%	10.000	17.000	170%					18.181	0%	1.360.000	2.095.736	154%
Xã Ia Dréh	20.000	21.252	106%	10.000	10.105	101%	10.000	25.000	250%						0%	375.000	603.580	161%
Xã IaRMọk	25.000	24.002	96%	25.000	19.444	78%	10.000	17.500	175%	10.000		0%		10	0%	420.000	599.011	143%
Xã Chư Ngọc	30.000	36.463	122%	25.000	9.240	37%	10.000	44.000	440%					1.970	0%	760.000	814.772	107%
Xã Uar	16.000	18.461	115%	25.000	5.250	21%	10.000	7.000	70%	25.000		0%	20.000		0%	820.000	841.034	103%
Xã Chư Rcăm	45.000	18.929	42%	30.000	14.736	49%	10.000	34.000	340%					82	0%	1.780.000	2.975.015	167%
Xã Kr.Năng	32.000	12.050	38%	10.000	5.792	58%	10.000	29.400	294%						0%	210.000	291.037	139%
Tổng cộng	664.000	431.462	65%	474.000	330.992	70%	200.000	400.000	200%	120.000	80.000	67%	140.000	232.257	166%	28.034.000	30.329.923	108%

THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Ước thực hiện đến 31/12/2023

(Kèm theo Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện)

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu thu	Dự toán 2023		Thực hiện đến 15/11/2023	Uwth đến 30/11/2023	UTH đến 31/12/23	So Sánh	
		Dự toán tỉnh giao	Dự toán huyện giao				UTH/DT Tỉnh giao 2023	UTH/NQHĐ ND Huyện 2023
A	B	1	2	3	4	5	6=5/1	7=5/2
	Tổng thu NS trên địa bàn (A+B)	39.840	46.079	45.103	46.252	49.427	124%	107%
	Thu NS TW hưởng	2.680	2.740	3.462	3.528	3.770	140,7%	137,6%
	Thu NS tỉnh hưởng theo phân cấp	1.680	2.180	1.851	1.876	1.978	117,7%	90,7%
	Thu NS hưởng theo phân cấp	35.480	41.159	39.745	40.803	43.633	123,0%	106,0%
	Thu cân đối chi thường xuyên ngân sách	25.130	26.309	24.667	25.503	27.433	109,2%	104,3%
A	THU CÂN ĐỐI NSNN (I+II)	39.840	46.079	45.103	46.252	49.427	124,1%	107,3%
I	Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước	39.840	46.079	45.103	46.252	49.427	124,1%	107,3%
1	Thu từ DNNN do TW quản lý	80	80	213	213	230	287,5%	287,5%
2	Thu từ DNNN do địa phương quản lý	220	220	91	91	92	41,8%	41,8%
3	Thu từ khu vực CTN, dịch vụ NQD	10.000	10.020	11.016	11.395	12.299	123,0%	122,7%
	- Thuế giá trị gia tăng	9.050	9.050	9.945	10.300	11.179	123,5%	123,5%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	400	400	451	460	470	117,5%	117,5%
	- Thuế TTĐB hàng nội địa	50	70	134	150	150	300,0%	214,3%
	- Thuế tài nguyên	500	500	485	485	500	100,0%	100,0%
4	Thuế nhà đất/Thuế sd đất phi NN	80	80	77	78	80	100,0%	100,0%
5	Tiền sử dụng đất và đấu giá QSDĐ	11.500	16.500	16.753	17.000	18.000	156,5%	109,1%
6	Lệ phí trước bạ	6.200	6.200	4.545	4.700	5.000	80,6%	80,6%
7	Thu phí và lệ phí	2.600	2.600	2.182	2.245	2.346	90,2%	90,2%
	+ Phí và lệ phí Trung ương	640	640	652	680	700	109,4%	109,4%
	+ Phí và lệ phí tỉnh	130	130				0,0%	0,0%
	+ Phí và lệ phí huyện, xã	1.830	1.830	1.484	1.520	1.600	87,4%	87,4%
	Trong đó: Phí BVMT khai thác khoáng sản	100	100	45	45	46	46,0%	46,0%
	Phí BVMT đối với nước thải	400	400				0,0%	0,0%
8	Thuế thu nhập cá nhân	4.900	5.200	5.655	5.800	6.010	122,7%	115,6%
9	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	120	120	300	300	310	258,3%	258,3%
	+ Thuê đất từ DNNN							
	+ Thuê đất từ DN ngoài QĐ	120	120	300	300	310	258,3%	258,3%
10	Thu vi phạm hành chính do cơ quan thu	200	200	232	235	240	120,0%	120,0%
11	Thu khác và phạt các loại	3.750	4.669	3.930	4.080	4.700	125,3%	100,7%
	- Phạt trật tự an toàn giao thông	1.930	2.100	2.725	2.780	3.000	155,4%	142,9%
	+ Cấp huyện, thị xã, thành phố thu	1.840	1.900	2.365	2.400	2.600	141,3%	136,8%
	+ Cấp xã thu	90	200	361	380	400	444,4%	200,0%
	- Thu khác ngân sách và phạt các loại	1.820	2.569	1.204	1.300	1.700	93,4%	66,2%
12	Thu tiền cấp quyền khai thác KS			39	39	40	0,0%	0,0%
13	Thu tiền đất 5%	190	190	71	75	80	42,1%	42,1%
B	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	458.605	458.605	577.879	577.879	577.937	126,0%	126,0%
	- Bổ sung cân đối	458.263	458.263	458.263	458.263	458.263	100,0%	100,0%
	- Bổ sung có mục tiêu	342	342	119.616	119.616	119.674	34992,4%	34992,4%
C	Thu chuyển nguồn			57.367	57.367	57.367	0,0%	0,0%
D	Thu kết dư			5.534	5.531	6.057	0,0%	0,0%
	Tổng thu NSNN	498.445	504.684	680.349	681.498	690.788	138,6%	136,9%

BIỂU CHI TIẾT**Thực hiện nguồn dự phòng ngân sách năm 2023**

(Kèm theo Báo cáo số 555/BC-UBND ngày 14/12/2023 của UBND huyện)

I. Tổng nguồn kinh phí	8.251.000.000
- Dự phòng cấp huyện	8.251.000.000
II. Ước thực hiện	6.378.344.000
1 Hỗ trợ các xã khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai gây ra trong 08 tháng đầu năm 2022	6.340.000
2.Hỗ trợ kinh phí đón quân nhân xuất ngũ trở về địa phương năm 2023; đưa CB BCH QS xã đi TH tại TT Huấn luyện, BD kiến thức QP&AN năm 2023;Xét nghiệm TEST nhanh sang lọc SARS-COVID-2 ...	95.805.000
3. Kinh phí tổ chức Lễ ra quân huấn luyện năm 2023 đơn vị BCH huyện sự huyện (BCHQS huyện)	142.000.000
4. Hỗ trợ kinh phí phun hóa chất diệt muỗi phòng chống sốt xuất huyết đơn vị Trung tâm y tế huyện	19.000.000
5. Chi tiền hỗ trợ cán bộ, giáo viên, nhân viên bị ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19 Theo nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 11/8/2022 của Chính phủ (Phòng giáo dục - Đào tạo huyện)	11.100.000
6. Để đảm bảo kinh phí tổ chức hội Bí thư Chi bộ Quân sự xã, thị trấn giới năm 2023 (BCHQS huyện)	20.000.000
7. Kinh phí hỗ trợ bảo đảm cho nhiệm vụ Diên tập chiến đấu phòng thủ cấp xã	609.920.000
8. Kinh phí đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023(các xã, thị trấn)	3.608.000.000
9. Hỗ trợ kinh phí tiêm phòng bệnh lở mồm long móng cho đàn trâu,bò (Trung tâm dịch vụ NN)	65.000.000
10. Hỗ trợ kinh phí tập huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho lực lượng dân phòng (Công an)	36.000.000
11. Hỗ trợ kinh phí khắc phục ngập úng sân bê tông Trường Mẫu giáo xã Chư Drăng (Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện)	184.892.000
12. Hỗ trợ kinh phí đảm bảo chi cho huấn luyện dân quân tự vệ và một số nhiệm vụ khác phục vụ công tác Quốc phòng, Quân sự địa phương	194.000.000
13. Kinh phí thực hiện Nghị Quyết 136/2021/NQ-HĐND 6 tháng cuối năm 2023	86.287.000
14. Chi đối ứng đầu tư 3 chương trình mục tiêu và một số nhiệm vụ khác	1.300.000.000
III. Tồn nguồn dự phòng ngân sách năm 2023	1.872.656.000